



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-010725MT (1-2)



VILAS 1007

09/04/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-010725MT/0435	SWC-010725MT/0436
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	2	2
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.7	7.6
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.6	0.50

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-010725MT (3-4)



VILAS 1007

09/04/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-010725MT/0437	SWC-010725MT/0438
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	1	1
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.5	7.7
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.4	0.50

pk

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-010725MT (5-6)



VILAS 1007

09/04/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-010725MT/0439	SWC-010725MT/0440
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	1	3
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	0.30
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.5	8.1
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.60	0.4

pk

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-010725MT (7-8)



VILAS 1007

09/04/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-010725MT/0441	SWC-010725MT/0442
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	3	4
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.035 NTU	≤ 2	0.30	0.30
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.6	8.1
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.5	0.6

gk

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-010725MT (9-10)



VILAS 1007

09/04/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-010725MT/0443	SWC-010725MT/0444
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	5	3
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.035 NTU	≤ 2	0.45	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.9	8.0
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.30	0.40

pk

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-010725MT



VILAS 1007

09/04/2025

III. DANH SÁCH MẪU THỬ NGHIỆM

STT	MSM	Địa chỉ	Ghi chú
1	SWC-010725MT/0435	32 Ngô Quyền P.8, Q.10	
2	SWC-010725MT/0436	400 Nguyễn Chí Thanh P.6 Q.10	
3	SWC-010725MT/0437	91D Nguyễn Kim, P.7, Q.10	
4	SWC-010725MT/0438	91 Ba Tháng Hai, P.11, Q.10	
5	SWC-010725MT/0439	405-407 CMT8, P.15, Q.10	- KPH : không phát hiện;
6	SWC-010725MT/0440	11 Lô F chung cư Lạc Long Quân, P.5, Q.11	(*): Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025;
7	SWC-010725MT/0441	209 lý Thường Kiệt P.7 Q.11	
8	SWC-010725MT/0442	111/2A Lạc Long Quân P.3, Q.11	
9	SWC-010725MT/0443	8/32 Tân Hòa, P.1, Q.11	
10	SWC-010725MT/0444	419 Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú	